BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

DÒNG TIỀN DỊCH CHUYỂN THEO MÔ HÌNH CHỮ K, SỰ PHÂN HÓA CÓ THỂ TIẾP TỤC GIA TĂNG

06/07/2026

VN-Index	**1862.08 (-0.23%)**
653 Tr. cổ phiếu	15731.2 Tỷ VND (-9.13%)
HNX-Index	**307.57 (0.27%)**
91 Tr. cổ phiếu	1623.5 Tỷ VND (86.71%)
UPCOM-Index	**128.01 (-0.51%)**
38 Tr. cổ phiếu	383.7 Tỷ VND (-5.58%)
VN30F1M	**2009.00 (-0.04%)**
147,628 HD	OI: 27,331 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số

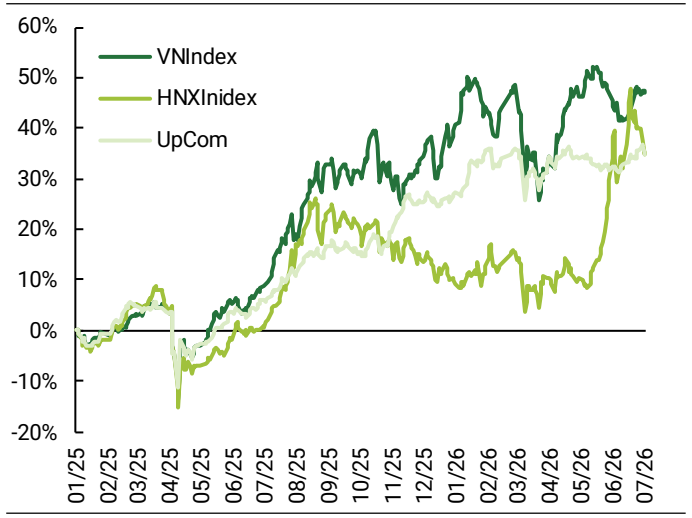

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1862.1, giảm -4.3 điểm (-0.23%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex tăng điểm.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Dòng tiền trở lại phân hóa khi chỉ số giữ biên độ đi ngang mà chưa thể bứt phá.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Dịch vụ tài chính: AGR (+3.9%), VDS (+6.7%), ORS (+6.9%) l Du lịch và Giải trí: VJC (+2.0%), HVN (+6.5%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: HDG (-3.4%), BCM (-2.5%), NLG (-1.9%) l Ngân hàng: LPB (-2.1%), VIB (-1.2%), EIB (-1.2%) l Thực phẩm và đồ uống: ANV (-2.6%), PAN (-1.5%), SAB (-1.4%) l Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: PVP (-2.5%), PVT (-2.2%), GEE (-1.8%) l Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (-2.6%), REE (-1.7%).

  Tác động chỉ số: Chiều tăng | VHM, HVN, MCH, VCK, VJC - Chiều giảm | GAS, LPB, PNJ, BID, VPL.

  Khối ngoại Bán ròng gần 800 tỷ, tập trung nhiều ở: TCB, MSN, VIC, trong khi mua ròng VCK, VND, MCH.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** duy trì vận động quanh khu vực 1850 - 1870 điểm mang tính tích lũy. Dù vậy, việc chưa thể bứt phá đã khiến dòng tiền thận trọng hơn và sự phân hóa trở lại. Các nhóm hút tiền vẫn giao dịch tích cực, như Ngân hàng, Chứng khoán. Trong khi một số nhóm ngành lại đánh mất các vùng hỗ trợ quan trọng, như diễn biến tại ngành Bất động sản, Dầu khí, Thực phẩm đồ uống. Trạng thái này phản ánh dòng tiền đang chuyển động theo mô hình chữ K, khi dòng vốn tập trung vào một số nhóm dẫn dắt và rút khỏi các nhóm suy yếu. Nếu đà lan tỏa không cải thiện, rủi ro điều chỉnh sẽ cao hơn khi các mã dẫn dắt mất đà. Vùng hỗ trợ gần được nâng lên quanh ngưỡng 1835 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số kết phiên với mẫu hình nến Shooting Star, cho thấy trạng thái phục hồi thất bại tại cản. Áp lực điều chỉnh khả năng tiếp tục chi phối với vùng hỗ trợ gần quanh mốc 300 điểm.
- **Chiến lược:** Trong bối cảnh dòng tiền trở lại phân hóa, cơ hội chủ yếu tập trung ở các nhóm ngành và cổ phiếu còn duy trì được xu hướng tăng cùng sức mạnh dòng tiền. Theo đó, các vị thế mua mới chỉ phù hợp với giao dịch ngắn hạn, ưu tiên giải ngân tại các nhịp điều chỉnh hoặc vùng hỗ trợ thay vì mua đuổi. Ngược lại, các cổ phiếu đã đánh mất vùng hỗ trợ hoặc có dấu hiệu suy yếu về dòng tiền cần được ưu tiên quản trị rủi ro. Nhóm ngành nổi bật: Ngân hàng, Chứng khoán.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời VLB – Mua POW (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 10)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi (%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,862.1	**-0.23%**	-0.5%	2.4%	15,731.2	**-9.1%**	-2.5%	-23.6%	652.8	**7.1%**	22.1%	-9.8%
HNX-Index	307.6	**0.3%**	-3.2%	-3.1%	1,623.5	**86.7%**	113.4%	82.4%	91.0	**70.6%**	98.1%	89.6%
UPCOM-Index	128.0	**-0.5%**	-0.7%	1.9%	383.7	**-5.6%**	-58.7%	-48.9%	38.2	**59.7%**	-34.8%	14.9%
VN30	2,002.6	**-0.3%**	-0.3%	1.4%	7,913.6	**-22.9%**	-15.9%	-39.2%	230.6	**-11.8%**	2.6%	-30.9%
VNMID	2,120.7	**-0.7%**	0.7%	-0.6%	6,018.3	**5.5%**	17.2%	-3.7%	284.5	**18.8%**	23.1%	-6.5%
VNSML	1,340.9	**-0.2%**	0.0%	-1.3%	982.1	**25.1%**	26.0%	35.8%	70.8	**45.8%**	25.5%	11.1%
Theo ngành (VNINdex)												
Ngân hàng	660.5	**-0.3%**	1.32%	3.6%	4,531.0	**4.6%**	-13.7%	-20.3%	190.5	**-3.4%**	-16.9%	-19.7%
Bất động sản	998.7	**0.0%**	-2.9%	8.0%	2,269.4	**-28.3%**	-15.2%	-39.0%	81.6	**36.8%**	17.3%	-6.7%
Dịch vụ tài chính	323.2	**0.9%**	2.5%	6.1%	3,352.0	**10.5%**	12.5%	37.0%	161.9	**28.4%**	22.2%	42.1%
Công nghiệp	260.6	**-0.6%**	0.7%	-4.0%	1,339.9	**83.3%**	44.4%	49.1%	45.6	**122.3%**	61.3%	66.5%
Tài nguyên cơ bản	511.7	**-0.6%**	-0.8%	-3.5%	477.0	**9.9%**	-9.8%	-9.1%	24.7	**10.9%**	-4.8%	-4.9%
Xây dựng - Vật Liệu	169.8	**-0.8%**	0.6%	2.0%	566.2	**-12.6%**	-11.0%	-15.4%	28.2	**-5.7%**	-9.5%	-18.5%
Thực phẩm	490.4	**-0.2%**	2.2%	0.7%	708.1	**1.1%**	-31.0%	-32.0%	16.2	**-0.9%**	-28.3%	-33.9%
Bán Lẻ	1,453.9	**-1.0%**	1.0%	0.8%	413.5	**-47.5%**	-28.7%	-31.3%	6.0	**-47.9%**	-27.0%	-27.8%
Công nghệ	394.8	**-0.3%**	1.8%	-5.4%	560.3	**18.5%**	-5.6%	-18.6%	8.6	**23.8%**	-4.9%	-20.1%
Hóa chất	171.2	**-1.2%**	1.4%	-5.1%	259.1	**9.6%**	7.1%	-19.9%	8.6	**14.9%**	8.6%	-21.2%
Tiện ích	733.3	**-1.6%**	-1.0%	-4.8%	381.4	**36.6%**	6.0%	11.2%	17.1	**8.3%**	-3.2%	5.9%
Dầu khí	101.1	**-1.0%**	1.4%	-8.4%	276.6	**-71.4%**	-56.68%	-41.6%	9.4	**-68.7%**	-55.0%	-39.8%
Dược phẩm	404.1	**0.0%**	-0.2%	-1.6%	34.5	**24.1%**	19.0%	-13.3%	1.4	**-9.0%**	4.9%	-13.8%
Bảo hiểm	99.1	**-1.2%**	-1.4%	-9.0%	23.4	**-20.1%**	-13.7%	-15.4%	0.6	**-2.3%**	-1.2%	-0.7%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,862.1	-0.23%	4.3%	15.3x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,611	1.11%	27.9%	16.8x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	5,876	2.28%	-32.0%	13.7x	1.5x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,457	0.86%	1.2%	15.3x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,188	1.02%	2.2%	9.4x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,044	0.37%	1.9%	20.1x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	23,350	1.28%	-8.9%	12.0x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	69,744	1.47%	38.5%	24.9x	3.1x
S&P 500	Mỹ	7,483	0.00%	9.3%	27.5x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	52,900	1.14%	10.1%	25.4x	6.1x
FTSE 100	Anh	10,632	-0.20%	7.1%	15.9x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,381	0.32%	10.2%	18.2x	2.6x
DXY		100.8	-0.61%	2.5%		
USDVND		26,297	0.023%	0.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	0.11%	-26.5%	18.1%	4.5%
Dầu WTI	-0.12%	-28.5%	19.5%	2.4%
Khí gas	1.5%	0.9%	-12.0%	-4.9%
Than cốc (*)	0.0%	12.2%	27.8%	61.4%
Thép HRC (*)	-0.3%	-3.5%	0.8%	2.3%
PVC (*)	0.9%	-9.1%	-2.9%	-9.6%
Phân Urea (*)	-0.1%	-24.5%	0.0%	-6.3%
Cao su thiên nhiên	1.4%	-9.6%	17.7%	29.2%
Bông Cotton	0.0%	-5.4%	12.9%	10.5%
Đường	0.0%	4.3%	-1.1%	-9.3%
World Container Index	8.8%	61.8%	104.7%	61.1%
Baltic Dirty tanker Index	-0.8%	-11.3%	40.3%	94.7%
Vàng	1.42%	-5.7%	-3.2%	25.7%
Bạc	2.80%	-13.9%	-12.6%	70.0%

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

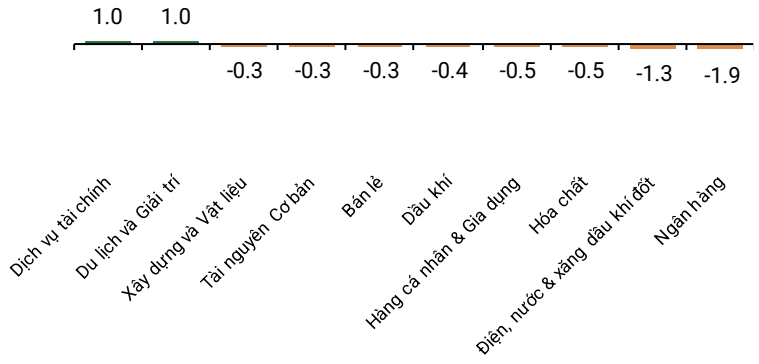

TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

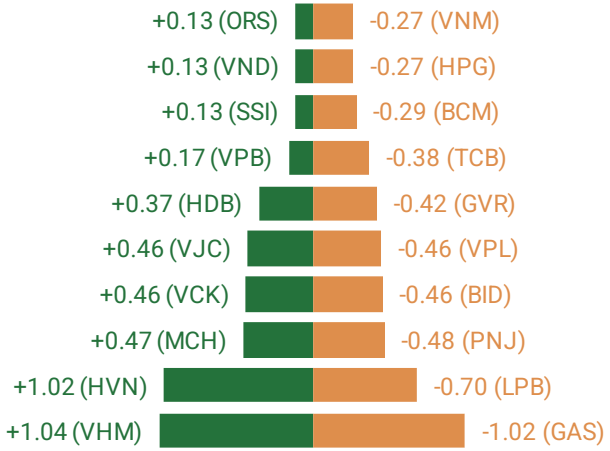

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX

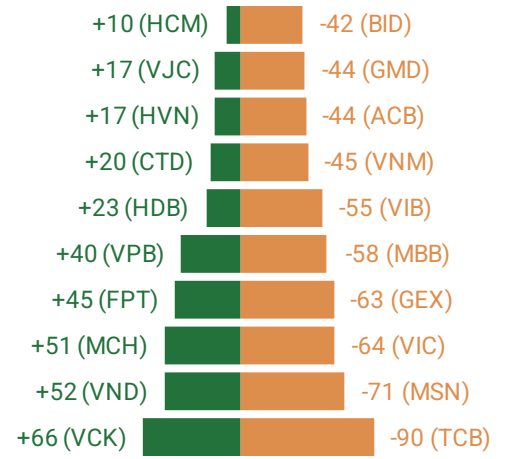

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

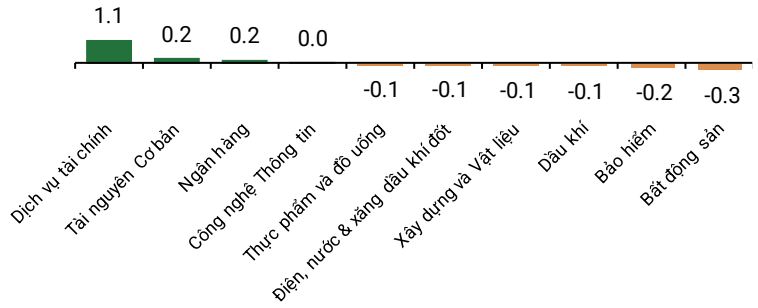

TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

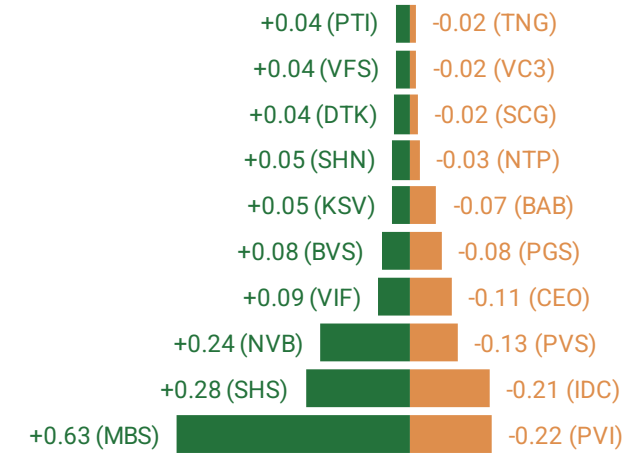

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

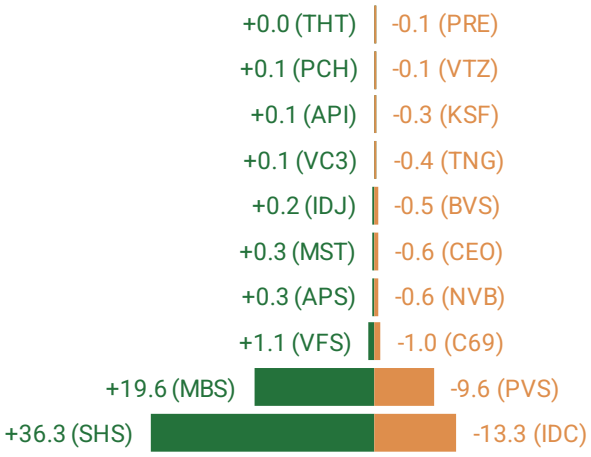

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

	VHM	VND	VIX	SSI	FPT
%DoD	0.8%	2.2%	0.9%	0.9%	-0.3%
Giá trị	621	566	564	549	544

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

	VSC	EIB	VPB	GMD	KOS
%DoD	-0.8%	-1.2%	0.4%	1.5%	-1.1%
Giá trị	380	331	263	203	94

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)

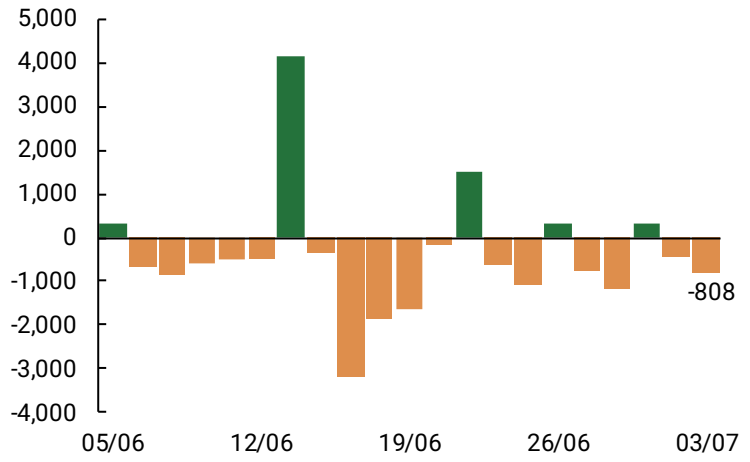

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX

	MBS	SHS	CEO	BVS	PVS
%DoD	4.9%	2.7%	-2.0%	5.6%	-1.0%
Giá trị	521	492	90	69	55

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX

	TPP	IDC	PVS	BNA	AMC
%DoD	0.0%	-2.2%	-1.0%	-8.7%	0.0%
Giá trị	33	20	5	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)

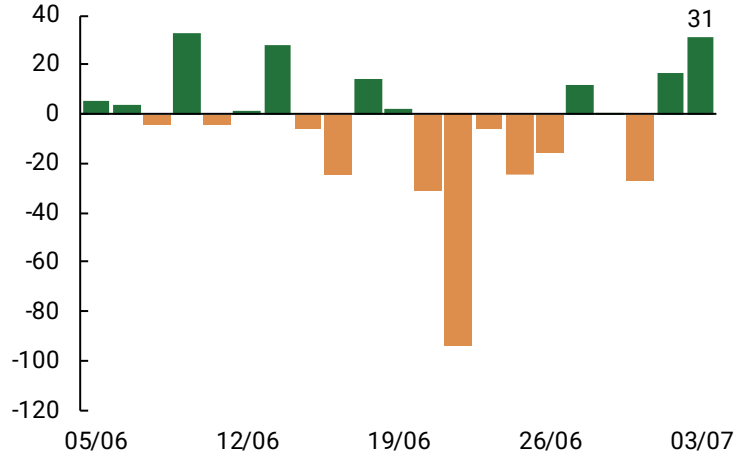

Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Shooting Star, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1750 l 1825.
- ✓ Kháng cự: 1880 l 1920.
- ✓ MACD giữ đà đi lên, trong khi RSI cải thiện lên trên ngưỡng trung bình.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong giai đoạn điều chỉnh.

Kịch bản: Vận động tiếp tục giằng co quanh khu vực 1850 - 1870 điểm. Dù vậy, độ rộng thị trường bắt đầu có dấu hiệu suy yếu trong bối cảnh chỉ số chưa thể bứt phá. Trạng thái này cần cải thiện trong các phiên tới. Nếu dòng tiền trở lại lan tỏa, có thể kỳ vọng chỉ số quay lại thử thách vùng 1880 – 1890 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần được nâng lên quanh mức 1835 điểm.

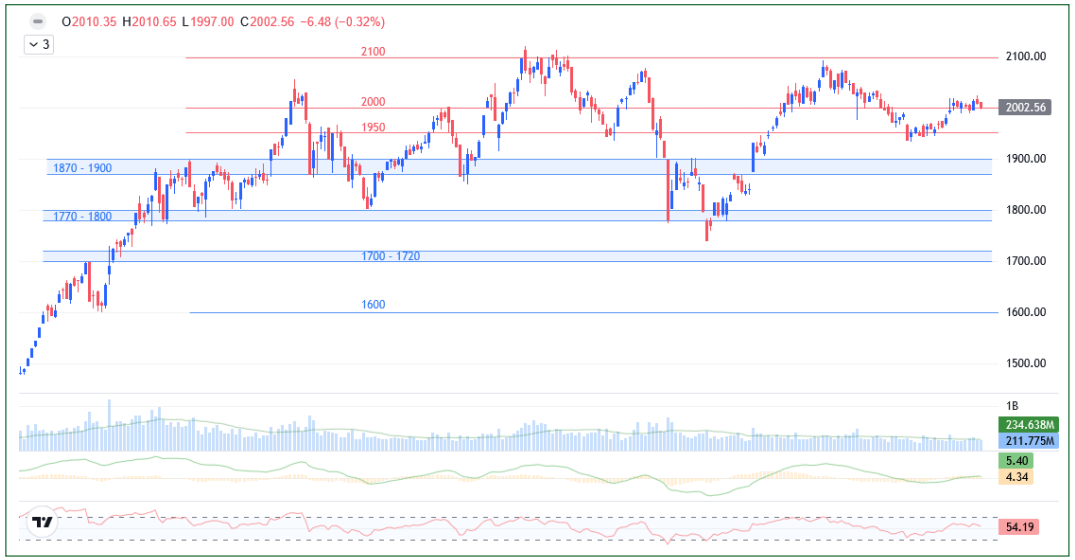

Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ bóng phía trên nhỏ, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1900 l 1975.
- ✓ Kháng cự: 2020 l 2070.
- ✓ MACD giữ đà đi lên, trong khi RSI cải thiện lên trên ngưỡng trung bình.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong giai đoạn điều chỉnh.

Kịch bản: VN30 tiếp tục biến động quanh khu vực 2000 – 2010 điểm. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số bứt phá và củng cố vận động trên ngưỡng 2015 điểm. Khi đó, mục tiêu cao hơn là hướng đến vùng 2040 điểm. Hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh ngưỡng 1975 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	**VLB**	**TAKE PROFIT**	**Current price**	**50.0**		**P/E (x)**	7.4
Exchange	UPCoM		Action price	**47.2 - 48**		P/B (x)	3.0
Sector	Building Materials & Fixtures		Take profit price (6/7)	**50 - 51**	**5.5%**	EPS	6786.8
						ROE	42.3%
						Stock Rating	A
						Scale Market Cap	Medium

TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá tiếp cận vùng cản 50 - 51.
- Chỉ báo RSI tiến vào vùng quá mua trên 70 có thể khiến động lượng tăng chững lại.
- Thanh khoản gia tăng mạnh nhưng thân nến nhỏ, cho thấy sực bật tại cản yếu thế.

➔ Đà tăng khả năng gặp trở ngại tại kháng cự và có thể hạ nhiệt tái tạo thêm đà.

➔ Khuyến nghị Chốt lời, nên tận các nhịp tăng rướn trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	**POW**		**Current price**		**14.90**	**P/E (x)**	13.3
			Action price	06/07	**14.6 - 14.8**	P/B (x)	1.2
Exchange	HOSE	**BUY**				EPS	1121.7
			Target price		**16.2**	**10.2%**	ROE	9.2%
Sector	Conventional Electricity		Cut loss		**13.9**	**-5.4%**	Stock Rating	BB
							Scale Market Cap	Large

TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên ngưỡng MA20, MA50.
- Chỉ báo MACD vẫn giữ trên đường tín hiệu cùng với RSI duy trì vận động trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng vẫn được duy trì.
- Thanh khoản phục hồi cho thấy dòng tiền vẫn giữ nhịp.

➔ Xu hướng tạo nền giá mới và có thể tiếp tục quán tính tăng.

➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VLB	Chốt lời	06/07/2026	49.7	50 - 51	5.5%	52	9.2%	45.5	-4.4%	
2	POW	Mua	06/07/2026	14.9	14.6 - 14.8	-	16.2	10.2%	13.9	-5.4%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Mua	05/05/2026	-	25.6	25.9 - 26.1	-1.5%	29	11.5%	24.4	-6.2%	
2	VCB	Mua	28/05/2026	-	62.0	63 - 63.5	-2.0%	70	10.7%	60	-5.1%	
3	DHC	Mua	11/06/2026	-	33.5	32.2 - 32.5	3.6%	35.5	9.7%	30.5	-5.7%	
4	SHS	Mua	15/06/2026	-	19.3	18.7 - 18.9	2.7%	20.8	10.6%	17.8	-5.3%	
5	TPB	Mua	17/06/2026	-	16.6	16.1 - 16.4	1.8%	18	10.8%	15.4	-5.2%	
6	NAB	Mua	22/06/2026	-	13.1	12.2 - 12.4	6.5%	13.6	10.6%	11.6	-5.7%	

Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2009, giảm 0.8 điểm (-0.04%). Giá gần như biến động cân bằng quanh ngưỡng 2010, dù có nhiều rung lắc.
- **Ở đồ thị 1 giờ,** chỉ báo MACD vẫn cắt xuống đường tín hiệu, bên cạnh RSI hạ nhiệt về cận ngưỡng trung bình, cho thấy áp lực điều chỉnh đang chi phối. Dù vậy, giá đã nhiều lần kiểm định tích cực các vùng hỗ trợ, cho thấy lực cầu bắt đáy vẫn quyết liệt. Theo đó, vị thế Short chỉ nên cân nhắc khi giá đánh mất ngưỡng 2002. Vị thế Long cân nhắc khi giá củng cố được trên ngưỡng 2015.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1938.5, giảm 3.9 điểm (-0.2%). Độ lệch basis 6.2 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 20 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1930 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1950 điểm.

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 2015	2030	2006	15 : 9
Short	< 2002	1990	2010	12 : 8

Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1GC000	2,005.5	-5.6	99	939	2,016.4	-10.9	17/12/2026	167
41I1G9000	2,010.6	-1.3	162	623	2,008.9	1.7	17/09/2026	76
41I1G8000	2,010.5	-1.3	356	1,081	2,006.5	4.0	20/08/2026	48
41I1G7000	2,009.0	-0.8	147,628	27,331	2,003.6	5.4	16/07/2026	13
41I2G7000	1,938.5	-3.9	20	29	1,933.3	5.2	16/07/2026	13

Khối lượng mở (Open interest)

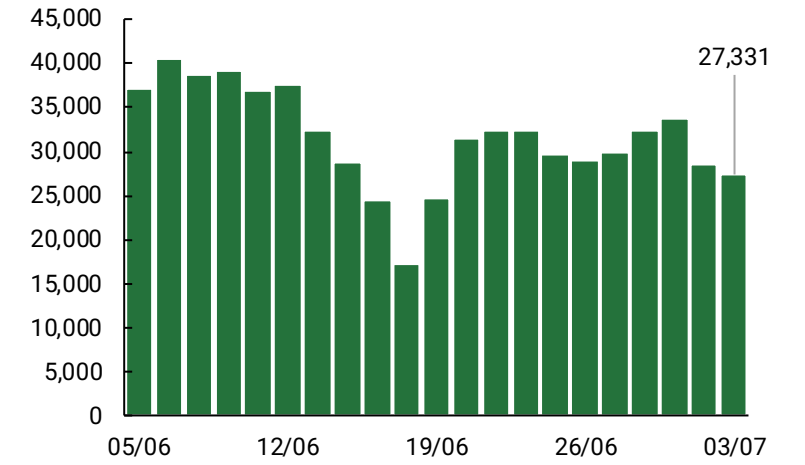

Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)

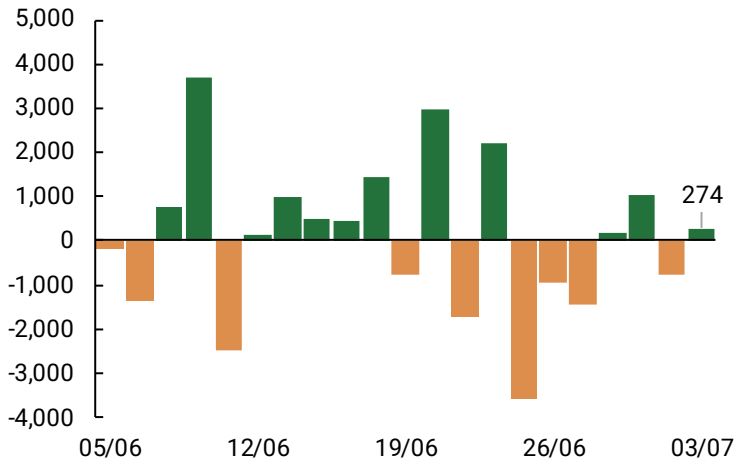

Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)

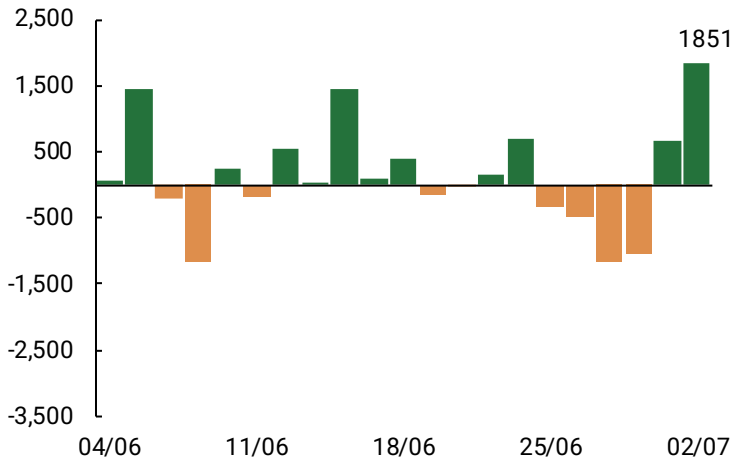

Basis hợp đồng tương lai

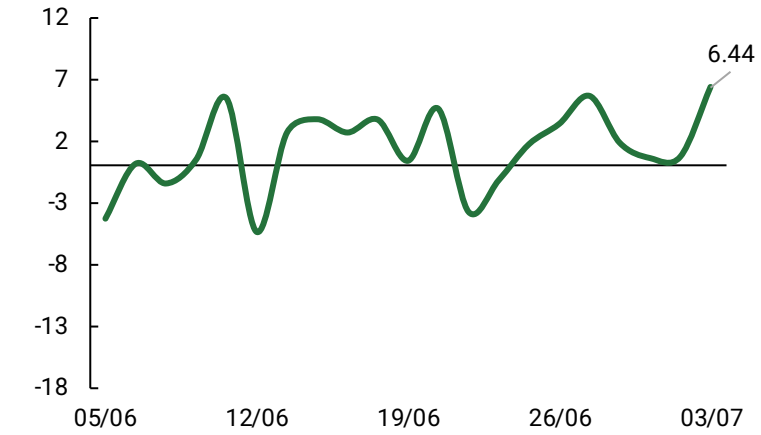

Đường cong hợp đồng tương lai

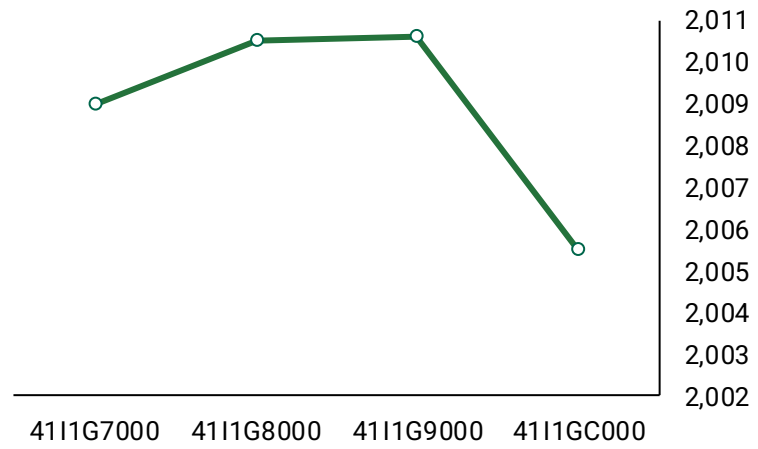

VN30F1M – VN30F2M

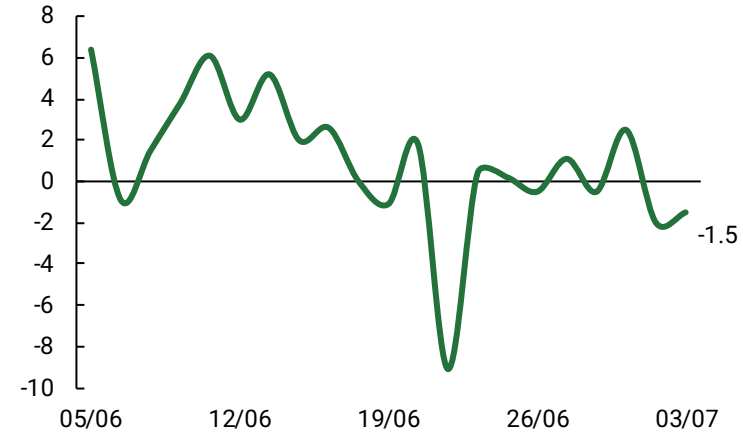

01/07	Việt Nam, Mỹ – Chỉ số PMI
02/07	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
03/07	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 2
09/07	Trung Quốc - Chỉ số CPI, PPI
14/07	Mỹ – Chỉ số CPI
15/07	Việt Nam – Công bố danh mục VN30 Mỹ – Chỉ số PPI Trung Quốc – GDP Q2, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ Canada – BOC họp và công bố lãi suất
16/07	Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai VN30, VN100
20/07	Trung Quốc – Lãi suất cho vay 1y, 5y Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 đơn lẻ
23/07	EU – ECB công bố lãi suất
30/07	Mỹ – FED họp và công bố lãi suất Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 (công ty mẹ, hợp nhất, tổng hợp)

THÔNG TIN VĨ MÔ

GDP quý II/2026 tăng 8.39%, kinh tế duy trì đà phục hồi tích cực: Theo Cục Thống kê, GDP quý II/2026 tăng 8.39% so với cùng kỳ, đưa tăng trưởng 6 tháng đầu năm lên 8.18%. Khu vực công nghiệp và xây dựng tiếp tục là động lực chính khi tăng 9.81% trong nửa đầu năm, đóng góp 47.20% vào mức tăng chung. Diễn biến này cho thấy nền kinh tế duy trì đà mở rộng tích cực, được hỗ trợ bởi sản xuất công nghiệp, đầu tư và nhu cầu dịch vụ.

CPI 6 tháng tăng 4.38%, áp lực kiểm soát lạm phát gia tăng: CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2026 tăng 4.38% so với cùng kỳ, trong khi lạm phát cơ bản tăng 4.12%. Riêng quý II, CPI tăng 5.25%, chủ yếu do nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống, nhà ở - điện nước - vật liệu xây dựng và giao thông tăng mạnh. Trong bối cảnh áp lực giá rõ nét hơn, NHNN tiếp tục khẳng định ưu tiên hàng đầu là kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm các cân đối lớn.

Tín dụng tăng nhanh hơn huy động, áp lực cân đối vốn ngân hàng cần theo dõi: Đến ngày 26/6, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đạt 7.41% so với cuối năm 2025, trong khi huy động vốn chỉ tăng 5.02%. Chênh lệch giữa tín dụng và huy động cho thấy nhu cầu vốn của nền kinh tế đang phục hồi nhanh hơn tốc độ tăng nguồn vốn trong hệ thống ngân hàng. NHNN tiếp tục định hướng điều hành tín dụng linh hoạt, vừa hỗ trợ tăng trưởng, vừa kiểm soát lạm phát và rủi ro thanh khoản.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

PNJ - Lên tiếng về vụ việc liên quan đến công ty P-Lab: PNJ cho biết P-Lab là công ty con trong hệ sinh thái, hoạt động trong lĩnh vực kiểm định kim cương, đá quý và kim loại quý. Doanh nghiệp khẳng định vụ việc liên quan đến cá nhân tại P-Lab không làm thay đổi hoạt động kinh doanh cốt lõi của PNJ; tuy nhiên, thông tin này đã tác động mạnh đến tâm lý nhà đầu tư, khiến cổ phiếu PNJ bị bán mạnh trong phiên sáng 3/7.

GMD - Hoàn tất tái cấu trúc mảng vận tải biển và logistics với CJ: Gemadept đã hoàn tất nhận chuyển nhượng 49% phần vốn góp tại Gemadept Shipping Holding từ CJ Logistics Hong Kong Holdings, qua đó nâng tỷ lệ sở hữu tại đơn vị này từ 51% lên 100%. Sau giao dịch, công ty được đổi tên thành Gemadept Maritime Holding và tăng vốn điều lệ từ 204.1 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng, nhằm phục vụ định hướng phát triển mới trong mảng vận tải biển và logistics.

KBC - VPBankS không còn là cổ đông lớn tại Kinh Bắc: VPBankS đã bán ra 11.4 triệu cổ phiếu KBC trong phiên 29/6, giảm sở hữu từ gần 56.4 triệu cổ phiếu, tương ứng 5.98% vốn, xuống còn gần 45 triệu cổ phiếu, tương ứng 4.77% vốn. Sau giao dịch, VPBankS không còn là cổ đông lớn tại Kinh Bắc; tạm tính theo giá đóng cửa phiên 29/6, giá trị bán ra đạt hơn 340 tỷ đồng.

FOC - FPT Online chốt chia cổ tức tiền mặt tỷ lệ 100%: FPT Online thông qua phương án chia cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 100%, tương ứng 10,000 đồng/cp; nguồn chi trả lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Năm 2025, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu 804.8 tỷ đồng, tăng 14.2% YoY; LNST đạt 156.8 tỷ đồng, tăng 18%. Sang năm 2026, FOC đặt mục tiêu doanh thu 900 tỷ đồng và LNTT 220 tỷ đồng.

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
DANH MỤC CỔ PHIẾU PHÂN TÍCH

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	51,100	73,400	43.6%	Mua
CTG	34,150	45,200	32.4%	Mua
CTD	72,000	82,900	15.1%	Tăng tỷ trọng
DBD	51,400	68,000	32.3%	Mua
DDV	22,431	35,900	60.0%	Mua
DGW	40,250	47,500	18.0%	Tăng tỷ trọng
DPG	35,600	42,300	18.8%	Tăng tỷ trọng
DPR	38,750	46,500	20.0%	Tăng tỷ trọng
DRI	13,340	17,200	28.9%	Mua
EVF	13,200	14,400	9.1%	Nắm giữ
FRT	120,400	151,000	25.4%	Mua
GMD	76,400	92,700	21.3%	Mua
HAH	51,900	60,300	16.2%	Tăng tỷ trọng
HDG	20,000	30,900	54.5%	Mua
HHV	11,300	12,300	8.8%	Nắm giữ
HPG	23,250	30,700	32.0%	Mua
IMP	42,950	55,000	28.1%	Mua
KDH	21,300	38,800	82.2%	Mua
MCH	140,400	177,200	26.2%	Mua
MWG	78,900	115,600	46.5%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	25,600	34,000	32.8%	Mua
NLG	25,800	39,400	52.7%	Mua
NT2	22,650	27,700	22.3%	Mua
PHR	63,800	72,800	14.1%	Tăng tỷ trọng
PNJ	58,700	75,500	28.6%	Mua
PVS	38,100	39,900	4.7%	Nắm giữ
PVT	19,800	18,900	-4.5%	Giảm tỷ trọng
POW	14,900	15,000	0.7%	Nắm giữ
SAB	47,900	57,900	20.9%	Mua
SSI	27,350	32,100	17.4%	Tăng tỷ trọng
TLG	49,600	50,900	2.6%	Nắm giữ
TCB	33,600	41,700	24.1%	Mua
TCM	20,100	35,300	75.6%	Mua
TRC	83,000	94,800	14.2%	Tăng tỷ trọng
VCB	62,000	84,200	35.8%	Mua
VPB	27,800	36,500	31.3%	Mua
VCG	20,700	26,200	26.6%	Mua
VHC	59,300	58,000	-2.2%	Giảm tỷ trọng
VNM	54,900	66,650	21.4%	Mua

** Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo*

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)
Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM
Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472
Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58 Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1
Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 535 6060
Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3
Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 820 8068
Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình
Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 813 2401
Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân
Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.
Điện thoại: (84-24) 6 250 9999
Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng
Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Điện thoại: (84-225) 384 1810
Fax: (84-225) 384 1801